

Số: 419 /BC-SBH

Phú Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Tổng Giám đốc xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2017

Phát huy những kết quả đã đạt được trong những năm qua, ngay từ đầu năm Công ty đã cụ thể hóa các mục tiêu, triển khai quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra. Công ty đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, các nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2017:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017:

Năm 2017, tình hình thủy văn được thuận lợi hơn so với năm 2016, lưu lượng nước về hồ luôn ở mức cao so với giá trị trung bình nhiều năm, do đó 02 tổ máy được huy động tối đa. Mặt khác tại thời điểm cuối năm 2016, mực nước hồ tích đén mực nước dâng bình thường. Vì vậy sản lượng điện phát đạt vượt kế hoạch được giao.

Nhận thấy được tình hình, ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thiết bị để hạn chế sự cố chủ quan, tránh sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy, tính sẵn sàng của các tổ máy. Ngoài ra các tổ máy phải thực hiện tốt công tác duy tu bảo

dưỡng để luôn sẵn sàng vận hành và phối hợp với địa phương để thực hiện hiệu quả công tác cấp nước hạ du vào mùa khô cũng như điều tiết lũ nhằm giảm thiệt hại tối đa cho vùng hạ du. Bên cạnh đó các Phòng, Ban, đơn vị đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, trách nhiệm cao, sự nỗ lực vượt bậc, đáp ứng tốt phương thức huy động của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Cụ thể kết quả đạt được như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Sản lượng điện phát	triệu kWh	595	943,98	158,65
2	Điện tự dùng	triệu kWh	4,165	6,59	158,22
3	Tỉ lệ điện tự dùng	%	0,7	0,698	99,71
4	Sản lượng điện thương phẩm	triệu kWh	590,84	937,39	158,65
5	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,400	0	
6	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	3,712	2,89	
7	Hệ số khả dụng	%	95,888	97,11	
8	Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành	%	100	100	
9	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	691,41	1.161,47	168
10	Tổng chi phí	Tỷ đồng	450,59	451,97	100,3
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	240,82	709,50	294,6
12	Cỗ tức	%	10	20	200

(Chi tiết như phụ lục 1,2 và phụ lục 3A,3B đính kèm)

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017, ngoài những nhiệm vụ đã thực hiện như trên, Công ty đã nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như sau:

- Lập phương án và triển khai thực hiện tiết kiệm điện tự dùng đảm bảo chỉ tiêu giao, kết quả tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất máy biến áp đạt 0,698% sản lượng điện phát, thấp hơn tỉ lệ điện tự dùng kế hoạch giao.

- Tăng doanh thu: Doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất điện, Công ty đặc biệt quan tâm thực hiện các giải pháp tăng doanh thu như: Nâng hiệu quả quản lý vận hành (Nâng hệ số khả dụng, tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ bảo dưỡng...), nâng cao hiệu quả tài chính, nâng cao năng suất lao động...và tận dụng tối đa lượng nước về để phát điện, tích cực tham gia thị trường phát điện cạnh tranh để đạt doanh thu cao nhất. Cho nên trong năm 2017 tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt tỷ lệ 294,6% so với kế hoạch.

- Tiết giảm chi phí: Công ty đã cẩn trọng, cân nhắc, rà soát và thực hiện các khoản mục chi phí thật sự cần thiết, phù hợp, đúng qui định với mục tiêu chiết

giảm tối ưu hóa chi phí nhằm đem lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tổ chức tốt công tác sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả đặc biệt là trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa và phòng chống lụt bão.

2. Tình hình nộp ngân sách Nhà nước

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách Nhà nước (gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng...) đầy đủ, đúng qui định, tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2017 là 251,303 tỷ đồng.

(Chi tiết như phụ lục 4 đính kèm)

3. Tình hình tham gia thị trường điện

- Trong năm 2017, thời tiết diễn biến thất thường, miền Bắc, miền Nam và khu vực Tây Nguyên thường xuất hiện mưa, có nơi mưa to đến rất to và xuất hiện lũ, một số hồ thủy điện phải xả tràn để điều tiết hồ chứa. Trong tình hình thủy văn như vậy, để đảm bảo việc cấp nước cho hạ du, điều tiết hồ chứa đúng quy trình và hạn chế tối đa việc xả nước qua tràn khi có xuất hiện mưa lớn và lũ, Công ty đã đưa ra các chiến lược chào giá khác nhau nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế.

- Trong năm 2017 giá CAN bình quân năm hơi thấp hơn giá CAN năm 2016 (179,10/179,21), giá tràn thị trường cao hơn năm 2016 (1266/1171). Giá điện hợp đồng (Pc) là 1192,7 đồng/kWh (thấp hơn giá tràn thị trường). Năm 2017, với tình hình thủy văn diễn biến thất thường như trên đã làm cho giá biên hệ thống xuống rất thấp, do đó giá điện năng toàn phần (SMP + CAN) thường thấp so với giá hợp đồng. Tuy nhiên, Công ty cũng đã linh hoạt trong chiến lược chào giá nhằm vừa đảm bảo cấp nước chống hạn cho hạ du vừa đảm bảo điều tiết hồ chứa đúng quy định, tuân thủ và thực hiện đúng các quy trình, quy định của Thị trường phát điện cạnh tranh và không để xảy ra sự cố nào, cụ thể các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Doanh thu sản xuất điện trước thuế (đã gồm thuế TNN, phí MTR): 1.150.361.867.144 đồng.

Giá điện bán bình quân trước thuế (đã gồm thuế TNN, phí MTR): 1.227,19 đồng/kWh.

II. Tình hình thực hiện chương trình tối ưu hóa chi phí

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 được Tổng công ty Phát điện 2 giao Công ty Cổ phần Thuỷ điện Sông Ba Hạ theo Văn bản số 676/Genco2-KH ngày 07/03/2017; Văn bản số 336/QĐ-Genco2 ngày 15/8/2017 về việc ban hành bảng chấm điểm chỉ tiêu hiệu quả năm 2017. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

1. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện:

a. Tăng doanh thu SXKD điện:



- Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô và cả năm 2017.
- Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng Qc phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

b. Giảm chi phí SXKD:

- Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.
- Tiết kiệm trên 7,5% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện.

c. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn:

Công ty đã xây dựng và ban hành lộ trình để đạt mức tồn kho tối ưu và thực hiện giảm hàng tồn kho đạt mức tối ưu của kế hoạch năm 2017.

Thực hiện tiết kiệm trong công tác đấu thầu: Công ty thực hiện đấu thầu đã giảm so với dự toán duyệt: 939,48 triệu đồng (giá trị phê duyệt là: 25.238,37 triệu đồng; giá trị hợp đồng là: 24.298,90 triệu đồng).

2. Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện năm 2017:

- Hệ số khả dụng: K = 97,11% (chỉ tiêu giao 95,888%);
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0% (chỉ tiêu giao 0,4%);
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 2,89% (chỉ tiêu giao 3,712%);
- Tín hiệu SCADA về các Trung tâm điều độ trong quá trình vận hành: Đảm bảo tỷ lệ 100% có tín hiệu.

3. Nâng cao hiệu quả sản xuất điện:

Chỉ tiêu suất tiêu hao điện tự dùng, chi phí O&M/1MW công suất lắp đặt:

- Tỷ lệ điện tự dùng: 0,698% (chỉ tiêu giao 0,7%)
- Chi phí O&M/1MW: 448,19 triệu đồng/MW

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động:

Thực hiện rà soát, bố trí lao động hợp lý, tăng cường quản lý lao động tối ưu nhất:

- NSLĐ theo sản lượng điện thương phẩm: 7,101 triệu kWh/lao động (chỉ tiêu giao 4,96 triệu/lao động);
- NSLĐ theo Công suất lắp đặt: 0,6 người/MW.

5. Nâng cao hiệu quả tài chính:

Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện cân đối dòng tiền để đảm bảo hoạt động SXKD, kết quả:

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,325 (chỉ tiêu giao ≥ 1);

- Khả năng thanh toán ngắn: 2,81 (chỉ tiêu giao > 1);
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu: 0,37 lần (chỉ tiêu giao ≤ 3 lần).

III. Công tác khác:

1. Công tác lao động; đào tạo; đời sống, tiền lương và thu nhập:

Số lao động bình quân của Công ty đảm bảo tinh gọn để tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ hiện tại. Thực hiện tái cấu trúc, Công ty đã thuyên chuyển CB-NLĐ phù hợp trình độ, năng lực, chuyên môn, bố trí lao động hợp lý để đạt hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, củng cố hoàn thiện bộ máy các phòng, đơn vị trong Công ty.

Công ty đã quan tâm tổ chức học tập, thi giữ bậc và nâng bậc lương cho CB-NLĐ thuộc khối trực tiếp sản xuất trong Công ty. Thực hiện công tác đào tạo ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ cho CB-NLĐ... Tất cả CB-NLĐ được cử đi đào tạo đều đạt thành tích tốt và vận dụng những kiến thức vào thực tiễn phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Công ty thực hiện công tác nâng lương cho NLĐ, tổ chức thi giữ bậc, nâng bậc cho NLĐ đúng kỳ hạn. Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NLĐ như khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động,... Kịp thời giải quyết các chế độ phục hồi sức khỏe cho NLĐ, nghỉ phép, ốm đau, nghỉ thai sản, chính sách, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ đúng quy định của pháp luật.

Công ty đặc biệt chú trọng và quan tâm đến tiền lương, thu nhập của NLĐ, đảm bảo quyền lợi của NLĐ cũng như thực hiện đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

2. Công tác an toàn bảo hộ lao động, môi trường, PCCN:

Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ và luôn thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm định các trang thiết bị, các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; Thường xuyên kiểm tra và trang bị phương tiện an toàn, bảo hộ lao động phục vụ cho công tác vận hành, sửa chữa, tổ chức học tập an toàn, cấp thẻ an toàn đúng qui định.

Công ty đã được các cơ quan chức năng Nhà nước kiểm tra về công tác PCCC, PCCN, ATVSLĐ, môi trường và đều đánh giá cao những kết quả Công ty đã đạt được.

Kết quả trong năm 2017, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và không để xảy ra tình trạng mất an toàn, đảm bảo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

3. Công tác xây dựng tài liệu, thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Công ty luôn chú trọng thực hiện đúng theo nội dung tài liệu văn hóa Công ty. Thực hiện xây dựng giá trị chuyên nghiệp tập trung vào 3 lĩnh vực: xây dựng con người chuyên nghiệp, xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp, xây



dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Toàn thể CB-NLĐ quyết tâm chung tay xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp, mỗi CB-NLĐ là một tuyên truyền viên về văn hóa doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

4. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ các chương trình xóa đói giảm nghèo và các chương trình khác:

Công ty đặc biệt chú trọng trong công tác hỗ trợ, cùng chia sẻ với các địa phương vùng tái định cư của dự án Thủy điện Sông Ba Hạ, đặc biệt là các hộ thuộc các khu Tái định cư của dự án. Quan tâm đến an sinh xã hội, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia ủng hộ tự nguyện đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, góp quỹ vì người nghèo, hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam...

5. Công tác đảm bảo an ninh - trật tự, an ninh quốc phòng:

Với địa bàn vùng công trình rộng, trải dài thuộc địa bàn 3 huyện (Krông Pa - Gia Lai và huyện Sơn Hòa, Sông Hinh - Phú Yên), tình hình an ninh khu vực phức tạp. Tuy nhiên, Công ty đã phối hợp tốt với các cấp chính quyền địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, an ninh quốc phòng.

Công ty đã thành lập trung đội tự vệ, hàng năm Công ty phối hợp với Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Hòa tổ chức huấn luyện về Công tác an ninh quốc phòng, kết quả các CB-NLĐ tham gia huấn luyện đạt trên 80% khá giỏi.

Công ty đã thực hiện tăng cường các giải pháp trong công tác bảo vệ như lắp đặt hệ thống Camara; Quan tâm tăng cường công tác an ninh quốc phòng, đảm bảo an toàn về an ninh trật tự, an toàn thiết bị, tài sản công trình Công ty nên trong các năm qua Công ty đã giữ vững ổn định, tình hình an ninh trật tự tốt, không để xảy ra mất mát tài sản, thiết bị, không có tệ nạn xã hội xảy ra làm ảnh hưởng đến công trình.

B. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Dự án nhà máy điện mặt trời:

Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định để triển khai dự án. Hiện nay, UBND tỉnh Phú Yên đã có văn bản gửi trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung Nhà máy điện mặt trời Sông Ba, tỉnh Phú Yên vào qui hoạch phát triển Điện lực tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020.

Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo Bộ Công Thương đã có Văn bản số 576/ĐL-KH&QH gửi các đơn vị liên quan V/v tham gia ý kiến đối với hồ sơ bổ sung Dự án Nhà máy điện mặt trời Sông Ba vào Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, có xét đến năm 2020.

Sau khi được Bộ Công thương phê duyệt Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo theo đúng qui định.

2. Xây dựng trụ sở Nhà điều hành NMTĐ Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Để thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục theo quy định về đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, Công ty có nhiều văn bản gửi Sở Xây dựng Phú Yên xin cấp giấy phép quy hoạch xây dựng. Tuy nhiên, Sở Xây dựng Phú Yên trả lại hồ sơ và chưa cấp phép quy hoạch xây dựng cho Công ty vì UBND tỉnh Phú Yên chưa có văn bản thống nhất cho phép Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án.

Sau khi có văn bản của UBND tỉnh Phú Yên thống nhất cho phép Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án, Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. Mục tiêu tổng quát và chủ đề của năm:

1. Mục tiêu:

Phát huy sự nỗ lực và đồng thuận của toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty trong năm 2017, bước vào năm 2018 Công ty quyết tâm thực hiện tốt mục tiêu tổng quát là đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn và kinh tế theo yêu cầu của Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện do EVNGENCO 2 giao; sản xuất và kinh doanh có lãi; nghiên cứu, phát triển và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến; tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động; hoàn thiện cơ chế điều hành của Công ty, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển Công ty bền vững.

Năm 2018, Công ty tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về tối ưu hóa chi phí đã triển khai trong năm 2017 và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đề ra; thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động giai đoạn 2016-2020.

2. Chủ đề của năm 2018:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng sự phát triển của Công ty trong thời đại mới, nhằm đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ tiên tiến và quản trị hiện đại đúng theo Chủ đề năm 2018 của EVN và EVNGENCO2 là “**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**”.

II. Nhiệm vụ chủ yếu:

1. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng công tác vận hành, kiểm tu, bảo dưỡng, sửa chữa tổ máy cũng như các thiết bị liên quan để đảm bảo các tổ máy sẵn sàng phát điện, đáp ứng yêu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia. Phấn đấu đạt và vượt sản lượng điện phát 603 triệu kWh.

2. Tăng cường công tác dự báo thủy văn, tập trung nghiên cứu, phân tích thị trường điện, tích cực tham gia thị trường điện để có chiến lược chào giá phù hợp nhằm đạt doanh thu cao nhất.

3. Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hiện đại hóa của Công ty, phù hợp với năm chủ đề 2018 “ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

4. Làm việc với chính quyền địa phương để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước, vừa thực hiện tốt công tác phát điện vừa đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp trong mùa khô. Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa và phối hợp điều hành chống lũ an toàn cho vùng hạ du, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

5. Nâng cao năng lực quản trị trong Công ty; Hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động để sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, cân bằng tài chính.

6. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng quy định.

7. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, công tác ATBHLĐ, PCCN, môi trường, quan trắc, an toàn bảo vệ đập...

8. Thường xuyên cập nhật, sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy trình nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả, năng lực quản trị trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty.

9. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Phát huy tính dân chủ của cán bộ, người lao động trong Công ty.

10. Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ cỗ đồng, quan hệ công tác tốt với cơ quan cấp trên, địa phương. Tăng cường phát triển mối quan hệ với đồng bào vùng công trình Nhà máy thủy điện, vùng hạ du và chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an ninh và các điều kiện thuận lợi khác cho công tác quản lý vận hành nhà máy.

11. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, cải cách hành chính nhằm phát huy cao nhất các nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh, nâng cao thương hiệu, uy tín Công ty đảm bảo phát triển bền vững.

12. Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Về sản xuất kinh doanh:

Căn cứ theo tình hình thủy văn, lưu lượng nước về hồ thực tế trong các năm qua, Công ty đã tính toán, kiểm tra sản lượng điện sản xuất theo tần suất 50%, 65% và 90%. Qua tính toán thực tế và kinh nghiệm vận hành nhiều năm, Công ty đã phân tích, làm rõ, lựa chọn và đặt mục tiêu sản lượng điện sản xuất năm 2018 theo mức tần suất 65% là 603 triệu kWh, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện phát: 603 triệu kWh

- Điện tự dùng:	4,46 triệu kWh, tương ứng 0,74% sản lượng điện phát
- Sản lượng điện thương phẩm:	598,54 triệu kWh
- Tổng doanh thu:	721.300 triệu đồng
- Tổng chi phí:	486.637 triệu đồng
(trong đó Chi phí O&M/ công suất đặt: 539,86 triệu đồng/MW)	
- Tổng lợi nhuận:	234.663 triệu đồng
- Cố tức:	20%

(Chi tiết như Phụ lục 5A, 5B đính kèm)

2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018:

Thực hiện Văn bản số 421/Genco2-KH ngày 01/02/2018 của Tổng công ty Phát điện 2 về việc các chỉ tiêu Kế hoạch 2018, Công ty phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- a. Sản lượng điện sản xuất: 603 triệu kWh.
- b. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:
 - Tỷ lệ điện tự dùng: 0,74%
 - Hệ số khả dụng: 95,76%
 - Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0,4%
 - Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng: 3,84%
- c. Suất sự cố: 0,16
- d. Năng suất lao động:
 - NSLĐ theo SL điện sản xuất: 4,824 Tr.kWh/người
 - NSLĐ theo CS lắp đặt: 0,568 người/MW

IV. Kế hoạch niêm yết thị trường chứng khoán:

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 195/UBCK-GSĐC ngày 09/01/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc đăng ký công ty đại chúng.

Hiện nay, Công ty đang chờ ý kiến của UBCKNN để chính thức lên sàn UPCOM dự kiến trong quý II/2018.

V. Về đầu tư phát triển:

1. Về đầu tư phát triển nguồn điện:

Tiếp tục làm việc với các cấp để xem xét phê duyệt dự án điện mặt trời Sông Ba vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2020, thực hiện các bước tiếp theo để triển khai dự án: Hoàn thành hồ sơ xin chủ trương đầu tư, thực hiện hoàn thành công tác tư vấn (công tác khảo sát, lập dự án đầu tư, lập hồ sơ thiết kế...), thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, triển khai thi công...

2. Xây dựng trụ sở Nhà điều hành NMTĐ Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Sau khi có văn bản của UBND tỉnh Phú Yên thông nhất cho phép Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng Dự án, Công ty sẽ triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định.

VI. Các giải pháp thực hiện:

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2018, Công ty đã đề ra một số nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty:

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động.

- Phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2016-2020 để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, thuỷến chuyển CB-NLĐ phù hợp trình độ, năng lực, chuyên môn, bố trí lao động hợp lý để đạt hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, củng cố hoàn thiện bộ máy các phòng, đơn vị trong Công ty.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO 2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.

- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; phát huy hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân, Ban đối thoại Doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.

- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO 2 và EVN, Giữ gìn đoàn kết nội bộ.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện:

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành; Quyết liệt thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện đạt mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý vật tư – thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý; Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành liên hồ chứa, phối hợp điều hành trong công tác PCLB, tận dụng tối đa lượng nước về để phát sản lượng điện cao nhất, hạn chế xả nước qua tràn.

- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, qui định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho,...

3. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý với các chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo thiết thực và phù hợp với các kiến thức quản lý doanh nghiệp toàn diện (xây dựng chiến lược, quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư...).

- Đẩy mạnh công tác đào tạo lực lượng quản lý kỹ thuật - vận hành; đào tạo lại và đào tạo nâng cao đối với lực lượng lao động trực tiếp quản lý kỹ thuật - vận hành về nghiệp vụ và chuyên môn bằng các chương trình đào tạo phù hợp, thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thường xuyên các buổi bồi huấn chuyên môn, nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm vận hành thực tiễn cho lực lượng quản lý vận hành.

4. Giải pháp trong đầu tư xây dựng:

- Tăng cường công tác kêu gọi đầu tư, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư khác để cùng thực hiện dự án;

- Tổ chức học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý của bộ phận quản lý dự án;

- Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu;

- Kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

5. Nhóm giải pháp tổ chức phong trào lao động sản xuất, công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng, cải thiện cuộc sống CB-NLĐ:

- Kết quả thi đua của các đơn vị, người đứng đầu đơn vị được đánh giá căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu nhiệm vụ của năm, đặc biệt các chỉ tiêu về hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

- Phát động các phong trào thi đua gắn với việc triển khai các nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 của Công ty, đăng ký các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất nhằm cải thiện tính năng, khả năng hoạt động và tăng hệ số an toàn cho thiết bị, hệ thống thiết bị nhà máy, Công trình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến có nhiều thành tích, đồng thời làm cơ sở cho việc xét duyệt khen thưởng vào đợt tổng kết hàng năm.

- Tổ chức các Hội thi, phong trào Văn hóa – Văn nghệ, thể dục – thể thao góp phần tạo sự đoàn kết, động viên, khích lệ tinh thần hăng say lao động sản xuất cho CB-NLĐ.

- Quan tâm đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất, tăng thêm thu nhập, ổn định việc làm, cải thiện đời sống và điều kiện làm việc đối với CB-NLĐ trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD & ĐTXD năm 2017 và Kế hoạch nhiệm vụ năm 2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ. Tổng Giám đốc Công ty kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Các TV BKS;
- Lưu: VT, P2.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Lý



PHỤ LỤC 1: LUU LUONG NUOC VỀ NĂM 2017 VÀ DỰ BÁO NĂM 2018

STT	Thời gian	Năm 2017 Qvè (m ³ /s)		Tỉ lệ %	Kế hoạch năm 2018 Qvè (m ³ /s)
		Kế hoạch năm 2017	Nước về thực tế năm 2017		
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	
1	Tháng 1	58,70	198,62	338,36	70,81
2	Tháng 2	53,34	110,47	207,10	80,31
3	Tháng 3	54,56	51,97	95,26	55,11
4	Tháng 4	56,62	41,07	72,53	54,34
5	Tháng 5	56,62	212,17	374,73	73,58
6	Tháng 6	85,70	162,55	189,67	73,49
7	Tháng 7	90,70	214,27	236,24	114,76
8	Tháng 8	87,80	185,78	211,59	120,86
9	Tháng 9	232,45	155,74	67,00	190,94
10	Tháng 10	396,80	310,94	78,36	599,02
11	Tháng 11	203,62	1.066,07	523,57	715,27
12	Tháng 12	85,79	694,96	810,10	307,66
Bình quân		121,89	283,72	232,76	204,68

Phòng Kỹ thuật

Nguyễn Hồng Việt

Người lập

Đặng Văn Khoa

0041
CÔNG CỐ THỦ SỐN
PTUY

**PHỤ LỤC 2: SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

STT	Thời gian	Năm 2017 (triệu kWh)			Kế hoạch năm 2018
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %	
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)
1	Tháng 1	29,6	83,2	281,20	29
2	Tháng 2	25,8	43,9	170,35	31
3	Tháng 3	26,7	26,8	100,53	24
4	Tháng 4	27,7	17,4	62,86	25
5	Tháng 5	27,7	58,7	211,94	33
6	Tháng 6	34,8	75,2	216,19	33
7	Tháng 7	38,8	95,2	245,46	51
8	Tháng 8	31,8	69,7	219,16	51
9	Tháng 9	70,5	69,8	98,98	66
10	Tháng 10	140,3	105,0	74,86	123
11	Tháng 11	107,3	156,3	145,66	100
12	Tháng 12	34	142,6	419,31	37
Tổng cộng:		595	943,98	158,65	603

Phòng Kỹ Thuật



Nguyễn Hồng Việt

Người lập



Đặng Văn Khoa

53
3T
H
Y
G
H
OA

PHỤ LỤC 3A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%) TH 2017/KH2017
I	Tổng doanh thu	691.411,90	1.161.474,45	167,99
	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kWh)	590,84	937,39	158,65
1	Doanh thu sản xuất điện	691.411,90	1.150.361,87	166,38
2	Doanh thu Tài chính	-	10.847,85	
3	Doanh thu khác		264,73	
II	Tổng Chi phí	450.595,29	451.974,27	100,31
1	Chi phí sản xuất	378.577,07	393.484,09	103,94
1.1	Chi phí O&M	98.602,36	97.970,83	99,36
	Lương +BHXH, KPCĐ, BHYT	36.200,00	37.445,72	103,44
	Chi phí DVMN + Vật liệu	17.627,13	14.454,10	82,00
	Chi phí SCL	18.303,37	4.640,30	25,35
	Chi phí sửa chữa kiểm tu bảo dưỡng thường xuyên			
	Ăn ca	1.300,00	1.105,25	85,02
	Chi phí băng tiền khác	25.171,86	40.325,46	160,20
1.2	Thuế tài nguyên	47.917,01	76.721,48	160,11
1.3	Phí môi trường rừng	11.816,70	21.013,57	177,83
1.4	Chi phí khấu hao	219.841,00	195.346,72	88,86
1.5	Tiền đất, thuế đất	400,00	112,72	28,18
1.6	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước		2.318,77	
2	Chi phí hoạt động tài chính	71.718,22	58.490,18	81,56
2.1	Lãi vay	66.018,22	44.856,63	67,95
2.2	Chênh lệch tỷ giá	5.700,00	13.633,55	239,19
3	Chi phí khác	300,00		-
III	Giá thành	1.170,22	482,16	41,20
IV	Lợi nhuận trước thuế	240.816,61	709.500,18	294,62
V	Thuế TNDN	12.036,85	37.737,09	313,51
VI	Lợi nhuận sau thuế	228.779,76	671.763,09	293,63

Người lập

Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đồng

12.C.1
N
IỆN
A HÀ
-T.PHÚ

PHỤ LỤC 3B
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%) TH 2017/KH2017
I	Tổng doanh thu	691.411,90	1.161.474,45	167,99
	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	590,84	937,39	158,65
1	Doanh thu Sản xuất điện	691.411,90	1.150.361,87	166,38
2	Doanh thu Tài chính	-	10.847,85	
3	Doanh thu khác		264,73	
II	Tổng chi phí	450.595,29	451.974,27	100,31
1	Chi phí sản xuất điện	378.577,07	393.484,09	103,94
2	Chi phí hoạt động tài chính	71.718,22	58.490,18	81,56
3	Chi phí khác	300,00	0	
III	Lợi nhuận trước thuế	240.816,61	709.500,18	294,62
1	LN sản xuất điện	312.834,83	756.877,78	241,94
2	LN HĐ Tài chính	(71.718,22)	(47.642,33)	66,43
3	LN Khác	(300,00)	264,73	- *
IV	Lợi nhuận sau thuế	228.779,76	671.763,09	293,63
V	Cổ tức	10%	20%	200,00

Người lập

Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đồng

PHỤ LỤC 4
NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Thuế giá trị gia tăng	113.608,81	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.100,06	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.130,26	
4	Thuế tài nguyên nước	81.482,72	
5	Thuế môn bài	3,00	
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
7	Phí dịch vụ môi trường rừng	18.878,84	
8	Tiền thuê đất, thuê đất	99,00	
9	Thuế khác	0,34	
10	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước		
	Tổng cộng	251.303,03	

Người lập

Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

CƠ CẤU
THI SỐ
PTU

PHỤ LỤC 5A
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	1.161.474,45	721.300,54	
	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	937,39	598,54	
1	Doanh thu sản xuất điện	1.150.361,87	720.300,54	
2	Doanh thu Tài chính	10.847,85	1.000,00	
3	Doanh thu khác	264,73		
II	Tổng Chi phí	451.974,27	486.637,23	
1	Chi phí sản xuất	393.484,09	423.721,21	
1.1	Chi phí O&M	97.970,83	121.538,00	
	Vật liệu	-	1.629,00	
	Lương +BHXH, KPCĐ, BHYT	37.445,72	37.595,00	
	Chi phí DVMN	14.454,10	16.712,00	
	Chi phí SCL	4.640,30	27.545,00	
	Chi phí sửa chữa kiểm tu bảo dưỡng thường xuyên		16.025,00	
	Ăn ca	1.105,25	1.300,00	
	Chi phí băng tiền khác	40.325,46	20.732,00	
1.2	Thuế tài nguyên	76.721,48	51.494,00	
1.3	Phí môi trường rừng	21.013,57	21.547,00	
1.4	Chi phí khấu hao	195.346,72	221.495,00	
1.5	Tiền đất, thuế đất	112,72	400,00	
1.6	Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	2.318,77	7.247,21	
2	Chi phí hoạt động tài chính	58.490,18	62.416,02	
2.1	Lãi vay	44.856,63	56.642,87	
2.2	Lỗ chênh lệch tỷ giá	13.633,55	5.773,15	
3	Chi phí khác	0	500,00	
III	Giá thành	482,16	813,04	
IV	Lợi nhuận trước thuế	709.500,18	234.663,31	
	Lỗ năm trước chuyển sang	-	-	
V	Lãi /lỗ	709.500,18	234.663,31	

Người lập

Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

PHỤ LỤC 5B
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2018	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	721.300,54	
	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kWh)	598,54	
1	Doanh thu Sản xuất điện	720.300,54	
2	Doanh thu Tài chính	1.000,00	
3	Doanh thu khác		
II	Tổng chi phí	486.637,23	
1	Chi phí sản xuất điện	423.721,21	
2	Chi phí hoạt động tài chính	62.416,02	
3	Chi phí khác	500,00	
III	Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	234.663,31	
1	LN sản xuất điện	296.579,33	
2	LN HĐ Tài chính	(61.416,02)	
3	LN Khác	(500,00)	
IV	Lỗ năm trước chuyển sang	-	
V	Lợi nhuận trước thuế còn lại	234.663,31	
VI	Thuế TNDN	11.733,17	
VII	Lợi nhuận sau thuế năm	222.930,14	

Người lập

Tạ Thị Kim Hạnh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

